



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 7 (2017): 108-115

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 7 (2017): 108-115

HƯỚNG DẪN PHÁT ÂM NGUYÊN ÂM, PHỤ ÂM VÀ TỪ ĐƠN TIẾT CHO TRẺ CHẬM PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ

*Trương Thanh Loan**

Trường Chuyên biệt Từng Bước Nhỏ

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 28-4-2014; ngày phân biên đánh giá: 03-11-2014; ngày chấp nhận đăng: 29-7-2017

TÓM TẮT

Bài viết này nhằm giúp giáo viên trong các trường chuyên biệt hướng dẫn trẻ chậm phát triển trí tuệ phát âm. Giáo viên có thể dạy trẻ phát âm 9 nguyên âm, 22 phụ âm và các từ đơn tiết thông qua trò chơi và hình ảnh. Giáo viên cũng có thể chọn từ để dạy theo cách đề ra trong bài viết và thay đổi trò chơi hay hình ảnh cho phù hợp.

Từ khóa: phát âm, chậm phát triển trí tuệ, nguyên âm, phụ âm, từ đơn tiết.

ABSTRACT

Guiding mentally retarded children to articulate vowels, consonants and single words

The article aims at guiding teachers in special schools to help mentally retarded children to articulate. Teachers can help children to articulate through playing games and pictures with 9 vowels, 22 consonants and single words. Teachers can choose the words to teach according to topics in this article and change the games or pictures accordingly.

Keywords: articulate, mentally retarded, vowels, consonants, single words.

1. Mở đầu

Việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ em là một trong những mục tiêu của ngành giáo dục. Trong chương trình mầm non, kế hoạch phát triển ngôn ngữ cho trẻ được nêu cụ thể theo từng chủ điểm của tháng. Tuy nhiên, tại các trường chuyên biệt ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), hầu hết học sinh đều gặp khó khăn trong giao tiếp nhưng lại chưa có một chương trình hỗ trợ cụ thể nào. Những học sinh đó là những trẻ được chẩn đoán chậm phát triển trí tuệ (theo DSM – IV (Sổ tay chẩn đoán và thống kê những rối nhiễu tâm thần IV – Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorder 4th edition). Trong số đó có

những em chỉ có thể nói được từ đơn, cụm từ nhưng phát âm cũng chưa rõ. Cũng có những em chưa diễn đạt được thành câu dù là câu ba, bốn từ. Điều này làm người nghe khó hiểu các em muốn nói gì.

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số cách luyện tập giúp trẻ phát âm rõ hơn ở các từ và nói các từ đó trong câu phù hợp. Các bài tập này giúp trẻ biết cách điều khiển các bộ phận môi, lưỡi... đúng vị trí cấu âm để phát âm đúng. Bên cạnh đó, trẻ cũng được luyện nghe, luyện phân biệt âm vị qua các trò chơi vì nghe tốt cũng hỗ trợ cho việc nói tốt.

2. Hướng dẫn trẻ chậm phát triển trí tuệ phát âm

* Email: thanhloan4262@gmail.com

2.1. Đối tượng được hướng dẫn

Đối tượng luyện các bài tập này là những trẻ đang theo học trong các trường chuyên biệt với mức độ IQ khoảng 50 – 60 và có thể nói được từ đơn, cụm từ.

2.2. Phương pháp hướng dẫn

Vì trẻ chậm phát triển trí tuệ luôn luôn học qua hình ảnh trực quan và cần có động lực để phát âm nên mục tiêu của các bài tập là dạy phát âm thông qua hình ảnh quen thuộc và trò chơi vui nhộn để trẻ có hứng thú và tự phát phát âm. Khi cô đưa hình cho trẻ xem nhưng trẻ không nói được tên hình do trẻ quên tên gọi của hình thì cô gợi ý phát âm bằng cách đặt câu hỏi gợi ý về nội dung tranh như “Con gì có hai tai dài?”. Cô cũng có thể gợi ý bằng hình miệng phụ âm đầu của từ đó như cô khép môi như đang nói “bé”. Nếu trẻ vẫn không nhận ra được tên gọi của hình thì nói ra từ đó rồi yêu cầu trẻ lặp lại.

2.3. Nội dung hướng dẫn

Nội dung chính của các bài tập là tập vận động miệng, luyện phát âm và luyện nghe. Theo chúng tôi, những hoạt động trong một tiết dạy phát âm gồm các hoạt động sau:

- *Hoạt động 1:* Vận động miệng, gồm phần đầu là các thao tác của môi, lưỡi... và phần sau là những thao tác của miệng phù hợp với âm cần luyện tập.

- *Hoạt động 2:* Luyện phát âm: theo các mức độ âm, từ chứa âm, cụm từ, câu chứa từ.

- *Hoạt động 3:* Luyện nghe:
 - + Luyện thính giác
 - + Luyện phân biệt âm vị

Cơ sở hợp lí cho những hoạt động này là nhằm giúp trẻ phát âm dễ hơn. Với hoạt động 1, trẻ thực hiện các động tác như động tác khởi động cho việc phát âm. Hoạt động 2 là những hoạt động đi theo trình tự từ dễ đến khó (phát âm âm, từ, cụm từ, câu). Nghe tốt sẽ phát âm tốt, do đó, trẻ phải được luyện nghe. Ngay cả việc phân biệt âm vị cũng giúp trẻ nhận biết chính xác các âm, từ để phát âm đúng hơn.

2.3.1. Vận động miệng

Trẻ chậm phát triển trí tuệ có thể kèm theo những hạn chế khác như khó khăn trong việc điều khiển các cơ (trong đó có cơ miệng) mà đa số trẻ lại không biết thổi, trong khi thổi là một vận động miệng rất hữu ích cho việc luyện phát âm; vì vậy, trong nội dung tập vận động miệng có tập thổi.

Những bài tập môi như chu môi (trò chơi Hôn búp bê...), ngậm môi (trò chơi Ai giữ lâu nhất...); những bài tập lưỡi như le lưỡi, đánh răng bằng lưỡi... (trò chơi Bé lưỡi dễ thương...); những trò chơi tập các cơ mặt như phồng má, giữ hơi, vỗ vào má cho hơi phụt ra từ miệng, tập thổi (thổi nến, thổi giấy, thổi bóng...) vừa là những bài luyện tập các cử động của lưỡi, môi..., vừa là những bài tập để khảo sát khả năng vận động miệng của trẻ. Khi trẻ phồng má, giữ hơi trong miệng có nghĩa là khẩu cái của trẻ có thể đóng kín, hơi không thoát ra đường mũi.

Những bài tập vận động miệng phù hợp với âm cần tập như Ú òa (phù hợp âm/a/), Pháo nổ xì đùng (phù hợp âm/s/), Gà gáy ó... ó (phù hợp âm/ɔ/), Bắt chước

thỏ ăn cà rốt (phù hợp âm/ v/)... Những bài tập này giúp trẻ biết tự điều khiển các bộ phận cấu âm để chuẩn bị phát ra âm tương ứng. Bên cạnh đó chúng cũng giúp trẻ chủ động phát âm hơn là nghe và lặp lại từ.

2.3.2. Luyện phát âm

(i) Phát âm nguyên âm, phụ âm

Đối với trẻ chậm phát triển trí tuệ, tất cả các kĩ năng đều phải chia nhỏ ra để giúp trẻ tiếp thu. Do đó, trẻ sẽ được tập phát âm từ mức độ âm, từ, cụm từ, câu. Trẻ được tập với tất cả nguyên âm và phụ âm của tiếng Việt vì từ đó trẻ sẽ có thể phát âm các từ có nghĩa được kết hợp từ các phụ âm và nguyên âm này (có thể dựa vào sách Tiếng Việt lớp 1 của NXB Giáo dục để chọn âm, từ để dạy). Hình thức luyện tập là bắt chước âm với hình ảnh minh họa cho âm đó. Cô đưa hình cho bé nhận diện hình ảnh và đồng thời làm động tác phù hợp cho trẻ bắt chước. Những lần sau cô chỉ việc đưa hình ra và bé sẽ tự làm động tác.

* Những trò chơi luyện phát âm nguyên âm:

1. e/ **ɛ** /: nhát ma: thè lưỡi ra và phát âm “e...e...” như đang nhát ma.



Hình 1. Hôn búp bê

2. ê/ **e** /: chọc quê: lấy hai tay quẹt nơi má và phát âm “ê...ê” như đang chọc quê.
3. o / **ɔ** /: gà gáy: lấy hai tay chụm vào nơi miệng, phát âm “ò...ó...o...”.
4. ô / **o** /: hôn búp bê: đưa cho trẻ búp bê, yêu cầu trẻ hôn búp bê và phát âm “ô...”
5. ơ / **ɔ** /: ngạc nhiên: làm động tác rất ngạc nhiên và phát âm “ơ...ơ...”.
6. i / **i** /: muối kêu: ngón cái và ngón trỏ nắm lại, miệng kêu “i...i...”.
7. a / **a** /: ú òa: hai tay che lấy mặt nói “ú...ú”, bỏ tay ra và la to “à”.
8. u / **u** /: máy bay: hai tay dang ngang, nghiêng qua lại và kêu “u...u...”.
9. ư / **u** /: miết tay trên bàn: để bàn tay lên bàn, miết mạnh và kêu “ư...ư...”

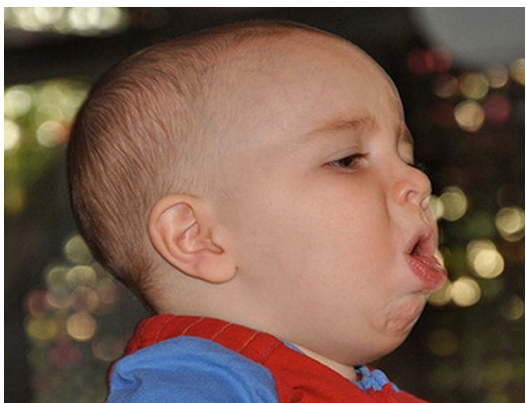
Cô có thể thay đổi trò chơi, hình ảnh khác nhưng những hình ảnh và trò chơi đó phải phù hợp với âm cần luyện tập.



Hình 2. Máy bay bay u...u....

* Những trò chơi cho trẻ luyện tập phát âm các phụ âm:

1. **b/b** /: bập môi gọi gà – bập bập môi như đang gọi gà về chuồng.
2. **v/v** /: làm răng thỏ - đặt hàm răng trước phía trước môi dưới.
3. **l/l** /: liếm môi – yêu cầu trẻ le lưỡi liếm môi trên.
4. **h/h** /: giả vờ ho –trẻ làm động tác như đang ho
5. **c/k** /: làm tiếng kêu từ họng “cờ...cờ...”
6. **n/n**/: phát âm theo giai điệu bài hát: na...na...
7. **m/m**/: ngậm giấy bằng môi – đặt một mảnh giấy mỏng giữa hai môi, yêu cầu bé dùng hai môi ngậm nhẹ giấy rồi mở nhẹ môi ra.
8. **d/z**/: làm động tác “high fives” – trẻ đưa bàn tay lên áp vào bàn tay của cô, miệng nói “de...”.
9. **đ/d**/: làm theo giai điệu “đá...đá...”.
10. **t** /t/: đặt đầu lưỡi nơi chân răng trên và phát ra âm.
11. **th/t^h**/: đặt đầu lưỡi nơi chân răng trên, bật hơi.
12. **x** /s/: pháo nổ - để 2 đầu ngón trỏ chạm vào nhau, miệng xì ra và nói “đùng”.
13. **ch/c**/: chặc lưỡi như tiếng thằn lằn.
14. **s/s**/: suýt – đặt ngón tay lên miệng như đang yêu cầu im lặng.
15. **r/z**/: giả tiếng xe máy nổ.
16. **kh/χ**/: ngủ khò: giả bộ ngủ, ngáy khò...khò...
17. **ph/f**/: thổi thổi bóng – để hàm răng trước phía trước môi dưới và đẩy hơi ra.
18. **nh/ŋ**/: chơi trò chơi làm ngựa phi và miệng nói “nhờ...nhờ...”.
19. **g/γ**/: làm tiếng kêu từ họng “gờ...gờ...”.
20. **ng/ŋ**/: làm giọng mũi “ngờ...ngờ...”.
21. **tr/ʈ**/: làm động tác tặc lưỡi.



Hình 3. Giả vờ ho



Hình 4. Ngủ ngáy khò...khò...

(ii) *Phát âm từ đơn tiết*

Giáo viên có thể chọn từ để dạy theo các cách kết hợp sau:

- **Trên bình diện cấu tạo**

Các từ để dạy cho trẻ bao gồm các danh từ và động từ, vì đây là loại từ trẻ sẽ học trước và dễ tìm hình ảnh. Các từ được cấu tạo theo công thức sau:

- + VTC2/w: *ếch, ổi...*(âm chính – thanh điệu – phụ âm cuối/ bán âm cuối)
- + C1VT: *khí, chó, sữa...*(phụ âm đầu

– âm chính (đơn/ đôi) – thanh điệu)

+ C1VTC2/w: *giường, núi, tôm...*

(phụ âm đầu – âm chính (đơn/đôi) – thanh điệu – phụ âm cuối/ bán âm cuối)

+ C1wVTC2/w: *xoài...* (phụ âm đầu

– âm đệm – âm chính (đơn/đôi) – thanh điệu – phụ âm cuối/ bán âm cuối) (Nguyễn Thị Ly Kha. 2012-2014).

- **Trên phương diện ngữ âm** (*Cơ cấu ngữ âm tiếng Việt* – Đinh Lê Thu, Nguyễn Văn Huệ, 1998):

Các âm tiết được chọn bao gồm 5 thành tố theo lược đồ sau đây:

Thanh điệu			
Âm đầu	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối

a. Phụ âm đầu: Các phụ âm đầu được phân loại như sau:

+ Theo phương thức phát âm :

- Âm tắc: 12 âm / t, ṭ, c, k, ʔ, b, d, t^h, m, n, ɲ, ŋ/

- Âm xát: 10 âm / f, s, ʃ, χ, h, v, z, ʒ, γ, l/

+ Theo vị trí cấu âm :

- Môi: / b, m, f, v/

- Đầu lưỡi: / t, d, t^h, n, s, z, l, ṭ, ʃ, z/

- Mặt lưỡi: / c, ɲ/

- Góc lưỡi: / k, ŋ, χ, γ /

- Thanh hầu: / h, ʔ/

b. Âm đệm: chỉ có một âm đệm/-u-/ thể hiện trên chữ viết như u trong *quạt...*, o trong *xoài...*

c. Âm chính: gồm 11 nguyên âm đơn và 3 nguyên âm đôi được trình bày trong bảng sau:

Vị trí của lưỡi Độ mở của miệng	Trước	Giữa	Sau
	Hẹp	i (i, y)	ɯ (ư)
Hẹp vừa	ie (iê, ia, yê, ya)	ɯɤ (ươ, ua)	uo (uô, ua)
Trung bình	e (ê)	ɤ, ɤ̃ (ơ, â)	o (ô)
Rộng	ɛ (e, a)	a, ă (a, ă)	ɔ (o)

d. **Âm cuối**: gồm 2 bán nguyên âm và 6 phụ âm theo bảng sau:

Vị trí cấu âm	Môi	Đầu lưỡi	Mặt lưỡi
Phương thức phát âm			
Mũi	m (m)	n (n)	ŋ (ng, nh)
Không mũi	p (p)	t (t)	k (ch, c)

• **Trên phương diện các loại hình âm tiết tiếng Việt** (căn cứ vào sự có mặt và đặc trưng của âm cuối)

- Âm tiết mở: không có âm cuối như *khỉ, ngựa...*
- Âm tiết nửa mở: có âm cuối là một bán nguyên âm như *núi, voi...*
- Âm tiết nửa khép: có âm cuối là một phụ âm mũi như *răng, tấm...*
- Âm tiết khép: có âm cuối là một phụ âm tắc, vô thanh như *sách, tóc...*



Hình 5. Dâu/ dâu tây



Hình 6. Lều/ cái lều

(iii) **Phát âm cụm từ**

Mỗi từ đơn tiết sẽ được thêm từ vào thành cụm từ để giúp trẻ phát âm cùng lúc 2, 3 từ như *cầu thang sắt, uống nước...*



Hình 7. Cầu thang sắt



Hình 8. Uống nước

(iv) Phát âm câu

Ở mức độ cao hơn, bé sẽ được tập nói từ trong câu để giúp bé phát âm từ một cách tự nhiên trong câu, như *Bé ngủ trong lều*, *Điều bay lên cao...*



Hình 9. Bé ngủ trong lều



Hình 10. Điều bay lên cao

2.3.3. Luyện nghe

Nếu muốn nói tốt phải nghe tốt, vì vậy, trẻ phải được luyện nghe. Trẻ chậm phát triển trí tuệ thường có những khiếm khuyết kèm theo như bị giảm thính lực nên việc luyện nghe rất cần thiết, hỗ trợ cho việc phát âm. Các bài tập về luyện nghe có hai phần là luyện thính giác và luyện phân biệt âm vị.

- Luyện thính giác

Các trò chơi nhằm phát triển thính giác cho trẻ theo các hình thức phân biệt: cao độ (trò chơi Gà gáy - cao, vịt kêu - thấp), cường độ (trò chơi Mưa to - vỗ tay mạnh, mưa nhỏ - vỗ tay nhẹ), trường độ (trò chơi Pháo xì dài, ngắn) và về âm sắc (phân biệt tiếng gõ của phách tre hay lục lạc).

- Luyện phân biệt âm vị

Giúp trẻ phân biệt âm vị thông qua các cặp từ tối thiểu nhằm giúp trẻ nghe và phân biệt rõ các âm gần giống nhau (cùng một vị trí cấu âm nhưng phương thức phát âm khác nhau). Ví dụ như /m/ và /b/ cùng vị trí cấu âm là âm môi – môi nhưng theo phương thức phát âm /m/ là âm mũi, /b/ là

âm hữu thanh. Do chưa phân biệt được âm vị /b/ và /m/ nên trẻ thường phát âm lẫn lộn giữa hai âm này. Hình thức luyện tập là cô vừa đưa hình chim bay vừa phát âm “bay”. Tiếp theo đưa hình người đang may áo và phát âm “may”. Sau đó cô đưa cả hai hình và phát âm một từ (*may* hay *bay*). Trẻ sẽ chỉ vào hình nào có từ tương ứng với từ trẻ nghe được. Bằng cách này chúng ta có thể kiểm tra trẻ nghe đúng hay sai.

Cũng tương tự cách như vậy, giúp trẻ phân biệt các âm vị khác. Điều quan trọng ở đây là việc tìm các cặp từ tối thiểu và hình ảnh tương ứng. Các từ phải quen thuộc, thể hiện được bằng hình ảnh. Và các hình ảnh đưa ra phải đảm bảo trẻ nhận biết được từ tương ứng. Qua khảo sát, tùy theo những âm trẻ phát âm không rõ thì cô có sự chọn lựa các cặp từ tối thiểu cho phù hợp. Ví dụ: Trẻ có khuynh hướng phát âm các âm *th* thành *nh* như *thỏ* thành *nhỏ*. Cô sẽ cho trẻ rèn luyện phân biệt và nói hai âm vị /t^h/ và /ɲ/ thông qua các hình con thỏ và hình thể hiện “nhỏ”.



Hình 11. Thỏ



Hình 12. Nhỏ

3. Kết luận

Trên đây là một số gợi ý về hướng dẫn dạy phát âm nguyên âm, phụ âm và từ đơn tiết cho các trẻ chậm phát triển trí tuệ trong các trường chuyên biệt. Các giáo viên có thể linh hoạt sử dụng các trò chơi, các hình ảnh khác nhưng vẫn phù hợp với các âm từ cần rèn luyện cho trẻ. Những từ đã được chọn theo những tiêu chí ở trên là sự kết hợp các phụ âm đầu và các vần trong tiếng Việt. Sau khi luyện phát âm theo các bài tập này trẻ có thể tự phát âm đối với những từ khác cũng theo cách kết hợp tương tự.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Catherine Orr, MA, OTR, BCP. *Oral moral activities for children - Vận động miệng*, Ngô Thị Vân Khánh dịch, Copyrighted Material, USA.
- Nguyễn Thị Ngọc Châm (chủ biên). (1999). *Tài liệu Tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non có khó khăn về nói*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
- Vũ Thị Bích Hạnh, Đặng Thái Thu Hương. (2004). *Hướng dẫn thực hành âm ngữ trị liệu*. Hà Nội: NXB Y học.
- Nguyễn Xuân Khoa. (2003). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Ly Kha. (2012-2014). *Bài giảng trong chương trình huấn luyện Âm ngữ trị liệu của Trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch*, Khóa 2012 – 2014.
- Đoàn Thiện Thuật. (2004). *Ngữ âm tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đình Lê Thư, Nguyễn Văn Huệ. (1998). *Cơ cấu ngữ âm tiếng Việt*. TP Hồ Chí Minh: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Văn Thành. (2001). *Trẻ em chậm phát triển - Phương thức và dạy dỗ*, Tủ sách tình người, Lausanne, Thụy Sĩ.
- Trần Thị Lệ Thu. (2002). *Đại cương giáo dục đặc biệt cho trẻ chậm phát triển trí tuệ*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Charlotte Lynch, Julia Cooper. (1991). *Early Communication Skills*, Winslow Press Ltd., UK.
- Jean Berko Gleason. (1997). *The development of language*, Fourth Edition – Allyn and Bacon.